TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **230**/2019/QĐST-HNGĐ	***Sóc Sơn, ngày 08 tháng 8 năm 2019***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 311/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Đỗ Thị Th***, sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh ***Nguyễn Viết S***, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Viết S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Văn Q sinh ngày 15/4/1996, Nguyễn Quang M sinh ngày 06/4/2000 và Nguyễn Thị Trâm A sinh ngày 03/01/2012. Ly hôn Nguyễn Văn Q và Nguyễn Quang M đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra giải quyết, anh S tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Trâm A, tạm

hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th cho đến khi nào có điều kiện hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về chỗ ở sau ly hôn: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi đương sự phải nộp ½ = 75.000đ để sung quỹ Nhà nước, hai bên thỏa thuận để chị Th chịu cả. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0001979 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị Th được hoàn trả 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Chử Phương Ngọc